

Số: 1319/QĐ-TVD

Uông Bí, ngày 23 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm và trình tự thực hiện công việc
trong công tác ứng cứu, giải quyết sự cố và tìm kiếm
cứu nạn, chăm sóc người bị nạn của Công ty**

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin;

Căn cứ vào Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác than hầm lò QCVN01:2011/BCT ban hành kèm theo Thông tư số 03/2011/TT-BCT ngày 15/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

*Căn cứ vào điều kiện sản xuất và quy định về công tác quản lý của Công ty;
Theo đề nghị của các ông Trưởng phòng TCLĐ, AT, KCM.*

QUYẾT ĐỊNH

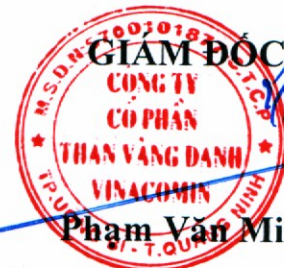
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm và trình tự thực hiện các công việc trong công tác ứng cứu, giải quyết sự cố và tìm kiếm cứu nạn, chăm sóc người bị nạn của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2023 và thay thế quy định kèm theo Quyết định số 1333/QĐ-TVD-TCLĐ ngày 01/11/2019. Các quy định Công ty đã ban hành trước đây có nội dung trái với quy định này sẽ không còn hiệu lực.

Điều 3. Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các thủ trưởng đơn vị trong toàn Công ty có trách nhiệm phổ biến đến CBCNV trong đơn vị nắm được và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT Cty (B/cáo);
- Công đoàn, ĐTN (P/h);
- Các PGĐ, KTT;
- Các đơn vị (T/h).
- Lưu VT, TCLĐ.



Phạm Văn Minh

QUY ĐỊNH

**Trách nhiệm và trình tự thực hiện các công việc trong công tác
Ứng cứu, giải quyết sự cố và tìm kiếm cứu nạn, chăm sóc người bị nạn
của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin**
(Ban hành theo Quyết định số: 1319/QĐ-TVD ngày 23/6/2023)

Chương I

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC ỨNG CỨU SỰ CỐ - TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 1. Mục đích ý nghĩa

1. Để đảm bảo an toàn trong sản xuất, hàng quý căn cứ vào "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác than hầm lò QCVN01:2011/BCT và kế hoạch kỹ thuật, Công ty lập các phương án ứng cứu sự cố - tìm kiếm cứu nạn (sau đây gọi tắt là ƯCSC-TKCN) để khắc phục sự cố, ứng cứu kịp thời giảm thiểu thiệt hại tài sản, bảo vệ sức khỏe người lao động.

2. Giúp người đứng đầu đơn vị, ca sản xuất, tổ sản xuất nắm được quy trình và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phương án ƯCSC-TKCN tham gia cứu người, hạn chế thiệt hại do sự cố gây ra.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người quản lý công ty và các thành viên Ban phòng chống thiên tai - cứu nạn, cứu hộ của Công ty;

2. Các cán bộ thuộc cơ quan Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh Công ty;

3. Các cán bộ công nhân viên lao động thuộc các đơn vị trong Công ty có trách nhiệm thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ theo chỉ đạo của cấp trên.

Điều 3. Phạm vi hoạt động và nguyên tắc ƯCSC-TKCN

1. Phạm vi hoạt động trong nội bộ Công ty; Khi có yêu cầu của cấp trên hoặc đề nghị giúp đỡ của đơn vị bạn và địa bàn dân cư.

2. Nguyên tắc:

a) Thông tin chính xác, kịp thời cho người lãnh đạo điều hành.

b) Cứu nạn, cứu hộ được thực hiện bằng các điều kiện, phương tiện tại chỗ. Ưu tiên cứu người là số một.

c) Thực hiện cứu nạn, cứu hộ phải đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người tham gia cứu nạn, cứu hộ và không làm gia tăng thêm thiệt hại trong khi thực hiện ƯCSC-TKCN;

d) Các thủ trưởng đơn vị phải thường xuyên mang theo điện thoại và điện thoại luôn mở máy để liên lạc kịp thời khi cần thiết, nếu thấy có cuộc điện thoại nhớ của Phòng ĐK gọi đến mà chưa nghe được máy thì phải khẩn trương liên lạc lại ngay để nắm bắt thông tin kịp thời.



e) Khi được giao nhiệm vụ thì CBCNV phải khẩn trương thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện về phòng ĐK để cập nhật báo cáo.

Chương II

QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG ỨNG CỨU SỰ CỐ - TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 4. Nhận thông tin:

1. Đối với CBCNV trong Công ty: Khi phát hiện sự cố - Tai nạn trong hiện trường phải thông tin ngay về Phòng ĐK qua một trong các số điện thoại đường dài 02033.853.102 hoặc số di động 0898.302.888 và 0935.853.102 hoặc số nội bộ 310, 301, 333 và thủ trưởng đơn vị, nội dung thông tin gồm tên người báo; vị trí xảy ra; tên người bị TNLD (nếu có); tình trạng thương tích của người bị nạn và mức độ nguy hiểm của sự cố cũng như đề nghị sự hỗ trợ cần thiết ban đầu.

2. Khi xảy ra sự cố hoặc nhận được thông tin Phòng ĐK nhận thông tin ban đầu phải phản ứng nhanh để nắm bắt thông tin và ghi chép vào sổ thông tin cụ thể. Khẩn trương báo cáo Bí thư Đảng ủy công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Trạm Y tế và yêu cầu trưởng các phòng ban, quản đốc các đơn vị, các cơ quan Đảng, Đoàn thể có mặt tại Phòng ĐK Vàng Danh để triển khai công tác cứu nạn, cứu hộ.

Điều 5. Phân công nhiệm vụ

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Quy định khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tại nạn lao động kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-TVD-AT ngày 28/8/2020; và Quy định khai báo, điều tra sự cố ban hành theo Quyết định số 513/QĐ-TVD-AT ngày 10/5/2019 của Giám đốc công ty, các đơn vị còn phải thực hiện thêm các nội dung sau:

1. Phòng Điều khiển sản xuất (ĐK)

a) Khi nhận được thông tin về sự cố, tai nạn có gây thương tích cho người lao động phải phân loại tai nạn, sự cố và báo ngay để báo cáo Bí thư Đảng ủy công ty - Giám đốc công ty, Phó Giám đốc trực sản xuất và Phó Giám đốc kinh tế đời sống và các thủ trưởng đơn vị có liên quan để triển khai phương án cấp cứu hiệu quả. Tùy vào mức độ sự cố, sơ bộ thương tích của người lao động để xin ý kiến của Giám đốc điều hành mở gọi điện báo cho Đội cứu hộ - cứu nạn (CH-CN) chuyên trách, đội phòng cháy, chữa cháy, cấp cứu chuyên nghiệp kịp thời.

b) Từ khi nhận được thông tin về sự cố cho đến khi Giám đốc công ty đến hiện trường, Trưởng phòng/Phó phòng ĐK phải thay mặt Giám đốc điều hành thực hiện các nhiệm vụ của người chỉ huy công tác UCSC-TKCN. Được quyền huy động về nhân lực, vật tư thiết bị phục công tác UCSC-TKCN.

c) Sau khi Giám đốc/Phó Giám đốc vào tới vị trí chỉ huy công tác UCSC-TKCN, Trưởng phòng (phó phòng) phải báo cáo chi tiết về thực trạng sự cố đang diễn ra tới thời điểm báo cáo và chịu sự lãnh đạo của Giám đốc điều hành mỏ;

d) Trong khi giải quyết sự cố, tìm kiếm cứu nạn phải cử một Phó phòng trực điện thoại để nắm thông tin, cập nhật diễn biến khắc phục sự cố theo thời gian tại hiện trường báo về, và báo cáo cấp trên khi có sự đồng ý của Giám đốc công ty.

2. Trạm trưởng Y tế

Ut

a) Ngay sau khi tiếp nhận có tai nạn lao động, sự cố phải tham mưu Giám đốc công ty phương án cứu chữa người bị nạn và lập tức cử nhân viên y tế có đủ năng lực tới khu vực có sự cố cùng với các thiết bị, dụng cụ y tế và thuốc men làm công tác sơ cấp cứu ban đầu. Sau khi sơ cứu người bị tai nạn, nhân viên y tế phải báo cáo sơ bộ tình trạng thương tích của người bị tai nạn về phòng ĐK và sau khi chuyển tuyến trên cấp cứu xác định chính xác mức độ thương tích thì báo về phòng ĐK hoàn thiện hồ sơ báo cáo Giám đốc và Lãnh đạo Công ty;

b) Bố trí nhân lực trực y tế liên tục trong thời gian cấp cứu mỏ, trong trường hợp cần thiết bố trí nhân lực, trang thiết bị y tế tới nơi có sự cố cấp cứu người bị nạn; Đề nghị các cơ sở y tế trên địa bàn hỗ trợ về nhân lực, trang thiết bị, phương tiện tham gia ứng cứu. Tổ chức đưa người bị nạn đến các cơ sở y tế một cách nhanh nhất,

c) Chủ động gọi cấp cứu chuyên nghiệp của các bệnh viện và phối hợp với các bệnh viện thực hiện cấp cứu tại chỗ, điều trị người bị TNLD đảm bảo kịp thời theo chức trách nhiệm vụ được giao;

Đối với các trường hợp đặc biệt phải cử nhân viên theo dõi diễn biến bệnh nhân trong quá trình điều trị để kịp thời báo cáo đề xuất các phương án điều trị tốt nhất cho người bệnh. Đặc biệt trong thời gian 24h đến 48h giờ đầu sau khi bị nạn.

3. Giám đốc công ty là người Chỉ huy cao nhất, điều hành toàn bộ công tác ƯCSC-TKCN, trực tiếp giao nhiệm vụ hoặc phân quyền cho Phó Giám đốc hoặc Trưởng phòng ĐK điều động nhân lực, vật tư, thiết bị, xe máy phục vụ công tác ƯCSC- TKCN; các cá nhân khi nhận lệnh của Giám đốc phải chịu trách nhiệm:

a) Ngay lập tức tổ chức triển khai các biện pháp đã được dự kiến trong phân hành động của phương án ƯCSC- TKCN và kiểm tra việc thực hiện.

b) Khi thực hiện công tác ƯCSC-TKCN, chỉ có mệnh lệnh của người chỉ huy công tác ƯCSC- TKCN mới được coi là bắt buộc;

c) Có mặt thường trực tại địa điểm chỉ huy ƯCSC- TKCN (phòng ĐK) tại Vàng Danh cho tới khi thực hiện xong hoàn toàn công tác ƯCSC- TKCN;

d) Kiểm tra việc gọi đơn vị cứu hộ - cứu nạn (CH - CN) chuyên trách, Đội phòng cháy, chữa cháy;

đ) Xác định rõ số người lao động đang gặp sự cố, vị trí của họ trong lò;

d) Chỉ đạo các đơn vị, cá nhân tham gia ứng cứu người gặp sự cố trong mỏ và ƯCSC- TKCN;

e) Trường hợp mỏ có sự cố nổi với mỏ bên cạnh bằng các đường lò, ngay lập tức phải báo cho Giám đốc công ty bạn hoặc bộ phận điều hành chỉ huy sản xuất mỏ bên cạnh về sự cố;

f) Cùng với Trưởng đoàn lực lượng CH-CN chuyên trách làm rõ thêm kế hoạch hành động công tác cứu người và ƯCSC- TKCN, sau đó trao cho trưởng lực lượng CH-CN chuyên trách văn bản nhiệm vụ cứu người và ƯCSC- TKCN.

g) Nhận thông tin về công tác cứu hộ, cứu nạn và kiểm tra hoạt động của các nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ theo kế hoạch hành động cứu người và ƯCSC- TKCN;

h) Chỉ định người chịu trách nhiệm kiểm soát người ra vào các vị trí:

Ư

- Tại các vị trí đặt máy điện thoại để nắm bắt thông tin, liên lạc với nơi có sự cố hoặc truyền mệnh lệnh của cán bộ chỉ huy;
- Tại các cửa giếng, cửa lò để kiểm tra giấy phép của những người vào lò;
- i) Lập sơ đồ công việc của các kỹ thuật viên và người lao động mỏ nếu sự cố kéo dài.

4. Phó Giám đốc An toàn

- a) Sau khi nhận được thông báo về sự cố, ngay lập tức phải có mặt tại mỏ và thông báo về sự cố mặt của mình cho người chỉ huy công tác UCSC-TKCN;
- b) Là người chỉ huy cao nhất khi được Giám đốc công ty ủy quyền để chỉ huy công tác UCSC-TKCN;
- c) Chỉ đạo lực lượng kiểm soát, bảo vệ thực hiện kiểm soát chặt chẽ người ra vào lò, ra vào hiện trường Công ty; ngăn chặn những người không có giấy phép vào hầm lò, trường hợp đặc biệt thì cấp thẻ tạm và phải giám sát, theo dõi;
- d) Chỉ đạo, tổ chức phân luồng ưu tiên hàng đầu cho lực lượng cứu hộ, cứu nạn chuyên trách mỏ kịp thời vào hầm lò để UCSC-TKCN;
- đ) Tổ chức đưa tất cả những người không có nhiệm vụ ra khỏi hầm lò;
- e) Tổ chức thống kê tất cả những người ra khỏi hầm lò, đặc biệt những người ra khỏi khu vực có sự cố;
- f) Tổ chức đón tiếp các lực lượng cứu hộ, cứu nạn chuyên trách đến hỗ trợ và cử lực lượng cứu hộ, cứu nạn bán chuyên trách của mỏ cùng phối hợp, hỗ trợ đơn vị khác khi có yêu cầu.

5. Phó Giám đốc Kỹ thuật, Phó Giám đốc sản xuất

- a) Sau khi nhận được thông báo về sự cố, ngay lập tức phải có mặt tại mỏ và thông báo về sự cố mặt của mình cho người chỉ huy công tác UCSC-TKCN;
- b) Phối hợp chỉ đạo, tổ chức công tác cấp cứu những người gặp sự cố; thống kê số người còn lại đang ở trong hầm lò;
- c) Khi cần thiết, huy động vào công tác UCSC-TKCN người lao động và nhân viên kỹ thuật có kinh nghiệm của mỏ, cũng như đảm bảo có người thường trực để thực hiện những nhiệm vụ khẩn cấp;
- d) Thông báo cho các đơn vị liên quan về tính chất của sự cố và công tác UCSC-TKCN;
- đ) Tổ chức và thực hiện các biện pháp liên quan đến sự cố xảy ra ở mỏ.

6. Phó Giám đốc kinh tế

- a) Chủ trì, chủ động quan hệ với các phòng ban chuyên môn của các cơ sở y tế trên địa bàn tham gia cứu hộ, cứu nạn để chấp mối với các bệnh viện huy động xe cấp cứu, đội ngũ bác sĩ để sơ cấp cứu ban đầu, cứu chữa người bị tai nạn hoặc chuyển người bị tai nạn lên tuyến trên điều trị kịp thời giảm thiểu ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động;
- b) Chủ động quan hệ, đón tiếp các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan báo chí vào công ty nắm bắt tình hình khắc phục sự cố, tại nạn lao động để chỉ đạo các đơn vị thực hiện đảm bảo đúng quy định, hạn chế tối đa thiệt hại, rủi ro cho Công ty và người lao động;

c) Chỉ đạo VP, TCLĐ, ĐS, PV bố trí nhân lực làm công tác hậu cần (ăn uống, nơi nghỉ, tắm giặt .v.v. cho những người làm công tác ÛCSC-TKCN) phục vụ cứu hộ, cứu nạn và chăm sóc người nhà, người thân, người bị tai nạn trong suốt quá trình khắc phục sau sự cố, TNLĐ;

d) Chỉ đạo CBCNV người làm công tác ÛCSC-TKCN, bố trí phòng đặt máy phân tích khí, trang bị bình tự cứu và các công việc phục vụ khác;

đ) Đảm bảo phục vụ liên tục của các kho vật liệu, gỗ và chuẩn bị các vật liệu cần thiết khác cho công tác ÛCSC-TKCN;

e) Chỉ đạo phòng KT, TCLĐ hướng dẫn các đơn vị chăm công, trả lương CBCNV tham gia giải quyết sự cố, tìm kiếm cứu nạn, chăm sóc bệnh nhân theo quy định; thanh toán chi phí vé tàu xe, ăn, nghỉ của nhân viên y tế trong thời gian làm nhiệm vụ chuyển viện, theo dõi, chăm sóc công nhân bị tai nạn tại các cơ sở y tế hạch toán vào chi phí sản xuất (*Quyết định số 98/QĐ-TVD ngày 25/01/2022 Quy định về chế độ công tác phí trong nước và đi lại trong quá trình làm việc*) hoặc chi từ quỹ hợp pháp của Công ty.

7. Phó Giám đốc Cơ điện - Vận tải

a) Sau khi nhận được thông báo về sự cố, ngay lập tức phải có mặt tại mỏ và thông báo về sự có mặt của mình cho chỉ huy công tác ÛCSC-TKCN;

b) Tổ chức và duy trì liên tục các ca trực cơ điện để thực hiện các công tác ÛCSC-TKCN;

c) Theo lệnh của người chỉ huy ÛCSC-TKCN chỉ đạo thực hiện cắt điện hay đóng điện, khí ép;

c) Đảm bảo sự hoạt động liên tục của hệ thống dẫn khí, nước vào nơi có sự cố;

d) Thông báo với các trạm cấp điện của mỏ biết về sự cố và nhu cầu về cung cấp điện liên tục cho mỏ.

đ) Đảm bảo sự làm việc liên tục của các thiết bị cơ điện mỏ (các máy nâng hạ, máy bơm, quạt, máy nén khí...);

e) Đảm bảo độ tin cậy của thiết bị điện thoại và thiết lập liên lạc với khu vực bị sự cố;

f) Báo cáo với người chỉ huy ÛCSC-TKCN về tất cả các hoạt động của mình.

8. Trưởng phòng Kỹ thuật khai thác (KCM)

a) Ngay lập tức phải có mặt tại Trung tâm Chỉ huy ứng cứu sự cố và phải thông báo về sự có mặt của mình cho người chỉ huy công tác ÛCSC-TKCN;

b) Theo lệnh của người chỉ huy công tác ÛCSC-TKCN thực hiện việc thay đổi chế độ thông gió.

c) Theo dõi chế độ làm việc của các trạm quạt thông gió chính, hệ thống kiểm soát khí mỏ tập trung tự động, hệ thống thoát nước ... và báo cáo kết quả cho người chỉ huy công tác ÛCSC-TKCN.

d) Xác định các yêu cầu và kiểm tra các vật liệu hiện có cần thiết cho việc sửa chữa các công trình thông gió.

e) Thông báo cho người chỉ huy công tác ÛCSC-TKCN về tất cả các hoạt động của mình và những thông tin có được về sự cố.

lt

f) Tổ chức lập biện pháp kỹ thuật thi công, biện pháp an toàn ỨSCS-TKCN theo chỉ đạo của người chỉ huy ỨSCS-TKCN và triển khai thực hiện.

g) Giám sát quá trình thực hiện, thường xuyên báo cáo lãnh đạo chỉ huy.

h) Tham gia chỉ huy cứu hộ.

9. Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải (CV)

a) Ngay lập tức có mặt tại mỏ và thông báo cho người chỉ huy công tác ỨSCS - TKCN biết về sự có mặt của mình.

b) Tham gia vào công tác lập phương án ỨSCS-TKCN.

c) Theo lệnh của người chỉ huy ỨSCS - TKCN chỉ đạo thực hiện cắt hay đóng điện, khí ép..

d) Đảm bảo sự hoạt động liên tục của hệ thống dẫn khí, nước, các thiết bị cơ điện mỏ (tời trục, máy bơm, quạt, máy nén khí ...).

đ) Thông báo với các trạm cấp điện cho mỏ biết về sự cố và nhu cầu về cung cấp điện liên tục.

e) Đảm bảo độ tin cậy của thiết bị điện thoại và thiết lập liên lạc với khu vực bị sự cố.

f) Báo cáo với người chỉ huy ỨSCS - TKCN về tất cả các hoạt động của mình.

10. Trưởng phòng Trắc địa - Địa chất (TĐ)

a) Ngay lập tức phải có mặt tại mỏ và phải thông báo cho người chỉ huy công tác ỨSCS-TKCN biết về sự có mặt của mình.

b) Tham gia công tác lập phương án ỨSCS-TKCN.

c) Cung cấp tài liệu địa chất, cập nhật trắc địa để phục vụ cho việc lập phương án ỨSCS-TKCN.

11. Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn và bảo hộ lao động (AT)

a) Ngay lập tức phải có mặt tại mỏ và phải thông báo cho người chỉ huy công tác ỨSCS-TKCN biết về sự có mặt của mình.

b) Kiểm tra, giám sát mọi hoạt động trong công tác ỨSCS-TKCN. Thực hiện nhiệm vụ theo lệnh của người chỉ huy công tác ỨSCS-TKCN.

c) Chấp mỗi các Đội cứu hộ cứu nạn.

d) Cập nhật diễn biến vụ tai nạn, sự cố, thường xuyên báo cáo kết quả với người chỉ huy ỨSCS-TKCN.

đ) Báo cáo nhanh tóm tắt tình hình sự cố, phương án cứu nạn, cứu hộ để báo cáo cấp trên.

12. Đội trưởng đội cứu hộ, cứu nạn bán chuyên-Quản đốc PX Thông gió

a) Sau khi nhận được thông báo về sự cố, ngay lập tức phải có mặt tại mỏ, phải thông báo cho người chỉ huy công tác ỨSCS-TKCN biết về sự có mặt của mình và nhận nhiệm vụ.

b) Tập trung lực lượng các tiểu đội CCM bán chuyên.

c) Tổ chức và bố trí các tiểu đội CCM bán chuyên vào vị trí làm việc ỨSCS-TKCN và thông báo một cách có hệ thống cho người chỉ huy công tác ỨSCS-TKCN biết về hoạt động của tiểu đội CCM bán chuyên.

lt

- d) Trực tiếp tham gia vào việc thực hiện công tác cứu người và ỨSCS-TKCN.
- đ) Chuẩn bị nguồn dự phòng các đội viên (tiểu đội) CCM bán chuyên, phương tiện kỹ thuật đảm bảo cho việc ỨSCS-TKCN được liên tục.
- e) Theo chỉ đạo của người chỉ huy, phối hợp với Đội CCM chuyên trách.

13. Đội trưởng Đội PCCC bán chuyên - Trưởng phòng KB

- a) Sau khi nhận được thông báo về sự cố, ngay lập tức phải có mặt tại mỏ, phải thông báo cho người chỉ huy công tác ỨSCS-TKCN biết về sự cố của mình và nhận nhiệm vụ.
- b) Tập trung lực lượng các tiểu đội phòng cháy, chữa cháy bán chuyên.
- c) Tổ chức công việc chữa cháy theo phương án ỨSCS-TKCN và những nhiệm vụ do người chỉ huy công tác ỨSCS-TKCN giao cho;
- d) Thông báo một cách có hệ thống cho người chỉ huy công tác ỨSCS-TKCN về hoạt động của đơn vị chữa cháy.
- đ) Theo chỉ đạo của người chỉ huy, phối hợp với Đội phòng cháy, chữa cháy chuyên trách.
- e) Đảm bảo an ninh trật tự tại các khu vực sản xuất, các vị trí cửa lò, mặt bằng sân công nghiệp, không cho người ngoài Công ty vào khu vực có sự cố khi chưa được sự đồng ý của người chỉ huy công tác ỨSCS-TKCN.
- f) Kiểm soát chặt chẽ người và vật tư thiết bị ra vào lò theo đúng quy định.

14. Quản đốc phân xưởng xảy ra sự cố

- a) Ngay lập tức, trực tiếp hoặc qua các CBCN của mình (trong trường hợp không thể rời vị trí) phải thông báo cho người chỉ huy công tác ỨSCS - TKCN biết về vị trí của mình. Nếu đang ở trên mặt đất, ngay lập tức tới vị trí chỉ huy công tác ỨSCS - TKCN và hoạt động theo chỉ thị của người chỉ huy;

Quản đốc/Phó quản đốc phải cử người có trách nhiệm luôn trực máy điện thoại gần vị trí tai nạn, sự cố và nắm bắt thông tin, thường xuyên báo cáo phòng ĐK nắm được để báo cáo Giám đốc và nhận lệnh chỉ đạo từ phòng ĐK, Lãnh đạo Công ty trong công tác cấp cứu, cứu nạn (Chỉ rời vị trí điện thoại khi có CBNV của phòng ĐK vào tiếp quản).

- b) Kiểm soát người làm việc trong ca sản xuất của đơn vị mình, báo cáo số người mắc kẹt trong vùng bị sự cố, người đã rút ra khỏi vùng sự cố cho người chỉ huy công tác ỨSCS-TKCN.
- c) Chỉ đạo khắc phục ngay sự cố trong điều kiện cho phép (Phải đảm bảo an toàn cho người và thiết bị).
- d) Huy động cán bộ, công nhân đơn vị để tập trung khắc phục sự cố.

15. Quản đốc phân xưởng VTL, VTG1, VTG2

- a) Khi nhận được thông tin của phòng ĐK phải bố trí ngay phương tiện vận tải (tàu, gòong, soong loan, tời trục,...) phục vụ vận tải cấp cứu người, thiết bị, vật tư;
- b) Trong quá trình thực hiện công việc cấp cứu, công nhân điều vận phải thường xuyên nắm bắt và báo cáo quá trình cấp cứu về phòng ĐK nắm được để chỉ đạo cứu nạn và báo cáo Lãnh đạo Công ty.

Ư

16. Quản đốc các phân xưởng khu vực xảy ra sự cố

a) Khi nhận thông tin về sự cố Quản đốc phân xưởng phải thông báo vị trí của mình cho người chỉ huy công tác ỨCS-TCN thông qua Phòng ĐK, và thực hiện nhiệm vụ theo lệnh của người chỉ huy công tác ỨCS-TCN.

b) Tổ chức chỉ đạo đưa người của đơn vị ra khỏi vùng ảnh hưởng của sự cố, điểm danh quân số của đơn vị và báo cáo người chỉ huy công tác ỨCS-TCN.

c) Triệu tập cán bộ, công nhân đơn vị để hỗ trợ khắc phục sự cố khi được huy động.

17. Quản đốc phân xưởng Điện

a) Sau khi nhận được thông báo về sự cố, ngay lập tức phải có mặt tại mỏ, phải thông báo cho người chỉ huy công tác ỨCS-TCN biết về sự cố của mình và thực hiện các chỉ thị của người chỉ huy công tác ỨCS-TCN.

b) Tổng hợp số lượng công nhân đã trả đèn lò, bình tự cứu, công nhân chưa trả đèn lò, bình tự cứu và báo cáo ngay cho người chỉ huy công tác ỨCS - TCN;

c) Chuẩn bị đầy đủ đèn lò, bình tự cứu để phục vụ cấp phát cho cán bộ công nhân tham gia giải quyết khắc phục sự cố.

d) Đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc thông suốt. Dừng các cuộc gọi cho những người không liên quan đến công tác khắc phục sự cố; Ưu tiên kết nối liên lạc phục vụ công tác ỨCS - TCN;

18. Quản đốc phân xưởng Đời sống: Chuẩn bị lương thực, thực phẩm thiết yếu và tổ chức phục vụ chè giải khát, nước uống, đồ ăn cho các đội cứu nạn, cứu hộ trong và ngoài lò.

19. Quản đốc phân xưởng Phục vụ: Chuẩn bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cá nhân và điều kiện tắm giặt tốt nhất phục vụ cho các đội cứu nạn, cứu hộ sau mỗi kíp làm việc.

20. Văn Phòng

a) Bố trí, điều động xe phục vụ điều hành, cấp cứu theo chỉ đạo của lãnh đạo công ty kịp thời;

b) Thường trực phát ngôn, cung cấp của Công ty và đón tiếp các đoàn cán bộ cấp trên, cơ quan báo chí đến Công ty làm việc;

c) Bố trí địa điểm tiếp đón báo chí, chuẩn bị nội dung ngắn gọn, duyệt Giám đốc Công ty ký và đóng dấu cùng phó Giám đốc được phân công tiếp đón và phát ngôn trước báo chí.

21. Cơ quan Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên Công ty

a) Chủ động nắm bắt/tiếp nhận thông tin và phân công cán bộ cùng phối hợp với lãnh đạo công ty, các phòng ban tiếp đón khách cấp trên, các đơn vị bạn đến hỗ trợ Công ty.

b) Phối hợp tham gia chỉ đạo cấp cứu, cứu nạn và chăm sóc, thăm hỏi và giải quyết chế độ cho người lao động.

Điều 6. Đoàn điều tra tai nạn lao động, sự cố trong Công ty

Ut

1. Đoàn điều tra tai nạn lao động: Thực hiện Quy định khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-TVD-AT ngày 28/8/2020 của Giám đốc công ty.

2. Đoàn điều tra sự cố: Thực hiện Quy định khai báo, điều tra sự cố ban hành theo Quyết định số 513/QĐ-TVD-AT ngày 10/5/2019.

Điều 7. Cập nhật thông tin ứng cứu sự cố - tìm kiếm cứu nạn

Phòng ĐK là cơ quan cập nhật thông tin trong cứu nạn, cứu hộ. Thông tin được cập nhật và ghi chép đầy đủ báo cáo Giám đốc để giải quyết điều hành tiếp theo; cập nhật thông tin theo thời gian 15 phút một lần. Cụ thể tại nơi cứu nạn đang làm gì, ai chỉ đạo, thuận lợi, khó khăn trong thời gian cứu nạn. Kết quả thực hiện của đội cứu nạn trong thời gian cập nhật, phương án tiếp theo. Kết thúc cứu nạn, cứu hộ tổng hợp cả quá trình theo thời gian cập nhật để đánh giá rút kinh nghiệm.

Điều 8. Hoàn chỉnh các hồ sơ theo quy định

Các phòng KCM, AT, CV/TK, TĐ, TCLĐ, Phân xưởng xảy ra sự cố có trách nhiệm phân công CBCNV khẩn trương hoàn chỉnh các hồ sơ cần thiết đảm bảo đầy đủ, đúng thời gian theo quy định.

Chương III

QUY TRÌNH CHĂM SÓC CÔNG NHÂN TAI NẠN

Điều 9. Nguyên tắc thực hiện

1. Khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động phải ưu tiên mọi nguồn lực tập trung tối đa để tiếp cận với người bị tai nạn một cách sớm nhất;

2. Người bị tai nạn và ngừng người làm cùng vị trí phải thực hiện khai báo trung thực diễn biến nguyên nhân gây ra tai nạn lao động (do máy móc thiết bị, đất đá như va, ép, đập, rơi xuống ...), vị trí bị thương tích, tình trạng thương tích hiện tại với nhân viên y tế, đoàn điều tra để có phương án sơ cấp cứu ban đầu, giảm thiểu thương vong;

3. Tổ chức tiếp nhận phân loại, cấp cứu và vận chuyển nạn nhân đến các khoa cấp cứu của các bệnh viện một cách hợp lý, thích hợp. Tổ chức khám và phân loại bệnh nhân tại hiện trường phải được tiến hành khẩn trương, việc chuyển tuyến điều trị cần được thực hiện theo tính ưu tiên về tình trạng bệnh, các trường hợp tai nạn lao động nặng phải khẩn trương sơ cấp cứu một cách nhanh nhất và chuyển đến cơ sở y tế có khả năng can thiệp theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật. Trưởng trạm Y tế chịu trách nhiệm và tham mưu với Giám đốc công ty trong việc phân loại, chuyển tuyến điều trị đảm bảo việc điều trị và cấp cứu một cách tốt nhất cho người lao động.

Điều 10. Một số kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu người bị tai nạn tại hiện trường sản xuất

Cấp cứu y tế là hoạt động nhằm can thiệp nhanh, kịp thời để cứu sống, hồi phục chức năng sống, hạn chế di chứng lâu dài cho nạn nhân. Sơ cứu kịp thời sẽ làm cho các chức năng sống bảo tồn, các chức năng sinh hoạt sẽ được phục hồi. Sơ cứu muộn hoặc không đúng cách sẽ làm cho cơ hội sống sót của nạn nhân không còn,

Ut

hoặc để lại di chứng tàn tật vĩnh viễn nếu như tính mạng được cứu sống. Nạn nhân không được sơ cấp cứu sớm sẽ dẫn đến ngừng thở, rồi ngừng tim. Nếu có hiện tượng ngừng tim xảy ra mà không được ép tim kịp thời thì sau 5 phút sẽ làm tổn thương não nặng. Não sẽ tổn thương không hồi phục nếu sau 10 phút không có dòng máu nuôi dưỡng do hậu quả của ngừng tim. Tuy nhiên, thực tế tại Việt Nam, rất nhiều trường hợp, khoảng thời gian “giờ vàng” này chưa được tận dụng triệt để.

Khi bạn tiếp cận nạn nhân bạn phải tiến hành sơ cấp cứu đồng thời với việc gọi hỗ trợ từ người khác. Các yêu cầu cần thiết đối với người sơ cấp cứu là phải bình tĩnh để xử trí.

Trước hết bạn cần đánh giá nhanh hiện trường để đảm bảo an toàn cho cả bản thân mình và cho nạn nhân. Sau đó đánh giá nhanh tổn thương của nạn nhân trước khi tiến hành sơ cấp cứu, xử trí ban đầu thương tổn theo thứ tự ưu tiên. Sau khi sơ cấp cứu xong thì nhanh chóng đưa nạn nhân tới cơ sở y tế.

Để rút kinh nghiệm trong công tác sơ cấp cứu ban đầu, bổ sung kỹ năng sơ cấp cứu Công ty hướng dẫn lại một số kỹ thuật sơ cấp cứu cơ bản để các đơn vị triển khai hiện như sau:

1. Cấp cứu khi nạn nhân ngừng thở ngừng tim

1.1. Dấu hiệu:

- Toàn thân da tím tái;
- Thở ngáp, không còn động tác thở;
- Sờ không thấy mạch ở cổ, mạch ở bẹn, tim không đập;
- Phải tiến hành cấp cứu ngừng thở, ngừng tim ngay lập tức, vì nếu để qua 3 phút tế bào não sẽ không hồi phục.

1.2. Hô hấp nhân tạo:

- Đặt nạn nhân nằm ngửa, cổ uốn, độn vai;
- Khai thông đường thở: Lau sạch mũi miệng, lấy dị vật ở mũi miệng (nếu có);
- Nới rộng quần áo cho nạn nhân;
- Người làm hô hấp nhân tạo quỳ cạnh đầu nạn nhân: (i) Một tay đẩy cằm nạn nhân ra phía trước và lên trên để bệnh nhân há miệng; (ii) Một tay đặt lên trán nạn nhân, bóp chặt 2 lỗ mũi; (iii) Hít một hơi dài, áp miệng mình vào miệng nạn nhân rồi thổi. Khi thổi quan sát lồng ngực nạn nhân xem có phồng lên hay không (nếu ngực phồng lên là được); (i⁴) Ngửa mặt lên, tiếp tục hít một hơi dài, bỏ tay đang bịt mũi nạn nhân, để nạn nhân tự thở ra. Thổi như vậy từ 16 đến 18 lần trong 1 phút, tới khi nạn nhân tự thở được (có thể bịt miệng nạn nhân và thổi vào mũi);
- Kết hợp vừa hà hơi thổi ngạt, vừa xoa bóp tim ngoài lồng ngực.

1.3. Xoa bóp tim ngoài lồng ngực khi nạn nhân bị ngừng tim phải tiến hành bóp tim ngoài lồng ngực ngay:

- Đặt nạn nhân nằm trên nền cứng, nằm ngửa tối đa;
- Lau sạch mũi miệng, lấy dị vật ở mũi miệng;
- Người cấp cứu đặt lòng bàn tay trái lên 1/3 dưới xương ức, bàn tay phải để chéo lên mu bàn tay trái;

lt

- Duỗi thẳng 2 tay, ấn thẳng vuông góc với lồng ngực, sao cho xương ức lún sâu xuống 3-4 cm, làm nhịp nhàng 60-80 lần/1 phút;

- Tiến hành kiên trì tới khi tim đập trở lại, nếu sau 1 giờ tim không đập trở lại mới ngừng cấp cứu. *(Phải tiến hành song song bóp tim ngoài lồng ngực và hô hấp nhân tạo, cứ 4-5 lần ép tim lại 1 lần thổi ngạt).*

2. Sơ cứu vết thương phần mềm, chảy máu (Ga rô, băng ép)

2.1. Sơ cứu vết thương phần mềm:

a) Vết thương phần mềm, nhỏ và sạch:

- Sát khuẩn vết thương bằng dung dịch sát khuẩn như nước muối sinh lý...;

- Thấm khô vết thương bằng gạc sạch, đặt gạc vô khuẩn lên vết thương, băng kín vết thương bằng băng dính hoặc băng cuộn nhỏ.

b) Vết thương phần mềm lớn, giập nát, bẩn:

- Rửa vết thương bằng dung dịch sát khuẩn như nước muối sinh lý hoặc nước sát khuẩn khác (Không được chọc ngoáy, thăm dò vết thương);

- Thấm khô vết thương bằng gạc sạch, đặt gạc vô khuẩn lên vết thương dùng băng cuộn băng lại. Nếu là vết thương ở đùi, cẳng chân, tay thì phải nẹp cố định chân, tay lại: (i) Khởi đầu bằng băng vòng khóa; (ii) Lăn tròn cuộn băng trên bộ phận cần băng từ trái sang phải; (iii) Đường sau chéo lên trên và song song với những đường băng trước từ 1/2 hoặc 1/3 bề rộng cuộn băng. Kết thúc với 2 vòng tròn và cố định;

- Chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế tuyến trên điều trị sớm nhất.

2.2. Sơ cứu vết thương chảy máu, khi gặp nạn nhân chảy máu nhiều phải tiến hành cầm máu ngay tức thì:

a) Cầm máu vết thương đứt tĩnh mạch, mao mạch: (i) Đặt lên mặt vết thương một miếng gạc sạch, nhanh chóng ép trực tiếp lên vết thương hoặc dùng 2 tay ép 2 mép vết thương lại; (ii) Để nạn nhân nằm hoặc ngồi ở tư thế thuận tiện, thoải mái, nâng cao vùng tổn thương để làm giảm chảy máu; (iii) Dùng băng cuộn băng ép lên miếng gạc xung quanh vết thương. Nếu máu thấm qua băng thì dùng băng thun quấn thêm lên. Chuyển ngay bệnh nhân lên tuyến trên điều trị.

b) Cầm máu vết thương đứt động mạch chỉ tiến hành ga rô khi đứt động mạch, cụt chi.

- Nguyên tắc đặt ga rô như sau: (i) Chỉ đặt ga rô khi vết thương đứt động mạch; (ii) Không đặt ga rô trực tiếp lên da vì gây thêm tổn thương da; (iii) Đặt ga rô vừa phải để cầm máu; (iv) Không đặt ga rô quá xa vết thương (Nếu vết thương nhỏ đặt ga rô trên vết thương từ 2-3 cm; nếu vết thương lớn, đặt ga rô trên vết thương 5cm); (v) Không ga rô quá lâu, trung bình 1 giờ nói ga rô 1 lần, mỗi lần nói từ 1-2 phút, không nói quá 5 lần (tổng số giờ đặt ga rô không quá 6 giờ); (vi) Phải ghi phiếu ga rô rõ ràng, để phiếu trên người bệnh nhân nơi dễ thấy nhất; (vii) Vận chuyển nạn nhân nhanh nhất về cơ sở y tế có phương tiện phẫu thuật.

- Kỹ thuật tiến hành ga rô: (i) Trong khi chuẩn bị đặt ga rô, cần bảo người phụ hoặc bệnh nhân ấn chặt vào phía trên đường đi của động mạch; (ii) Chi trên ấn vào hõm nách, phía trước trong cánh tay, hay phía trong nếp khuỷu; (iii) Chi dưới ấn vào nếp bẹn; (iv) Dùng 1 miếng gạc đặt vòng quanh chỗ định ga rô, sau đó quấn

3 vòng băng cao su ga rô (Vòng 1 chặt vừa phải, vòng 2 chặt hơn, vòng 3 chặt nhất - quyết định sự cầm máu, vòng 4 nới rộng để nhét cuộn ga rô còn lại vào;

- Xử trí vết thương: Sát khuẩn xung quanh, đặt gạc băng lại, viết phiếu ga rô;

- Nới ga rô: Luồn 2 ngón tay vào vòng cuối cùng nâng lên, rút cuộn ga rô vừa cuộn lại vừa nới hết vòng thứ 3 từ từ. Quan sát vùng dưới vết thương thấy hồng, ấm lại thì cuộn lại vòng thứ 3 chặt, vòng thứ 4 nới lỏng để nhét cuộn ga rô còn lại. Khi nới ga rô phải từ từ, vừa nới vừa quan sát vết thương, phần chi dưới vết thương, đồng thời đề phòng sốc xảy ra.

- Trường hợp nếu không có dây ga rô thì có thể đặt 1 cuộn băng trên đường đi của động mạch rồi quấn băng vài xung quanh, dùng 1 que nhỏ xoắn chặt lại tới khi máu ngừng chảy. Cố định que, tránh va chạm vào vết thương.

c) Đối với vết thương mạch máu ở cổ

- Việc cần làm ngay lập tức là dùng tay đôi diện ép chặt vào vết thương, mục đích để máu ngừng chảy. Khi đến cạnh nạn nhân việc đầu tiên không phải là khăn trương bẻ sốc nạn nhân lên mà với những dụng cụ tại chỗ mà chúng ta kiểm được như khăn giấy, miếng vải, khăn mặt ... ép vào vết thương cần cầm máu ngay lập tức.

- Tuy nhiên ở cổ có đặc thù là nếu băng ép không đúng cách lại làm chẹt đường thở khiến nạn nhân không thở được. Do đó cần đặt một vật như thanh gỗ nhỏ vào phía đối trọng sau đó băng ép và nhanh chóng chuyển bệnh nhân đến cơ sở y tế. Nếu không tìm thấy thanh gỗ nhỏ để làm đối trọng, có thể đưa tay của nạn nhân qua đầu để làm đối trọng rồi băng chặt lại, như vậy có thể giúp nạn nhân thở được dù bị băng ép vào.

2.3. Sơ cứu gãy xương:

a) **Gãy xương cánh tay:**

- Đỡ nạn nhân ngồi, nhẹ nhàng đặt tay bị thương cao hơn ngực sao cho nạn nhân thấy dễ chịu, giữ ở tư thế đó.

- Phải đặt 2 nẹp: 01 nẹp bên trong, đầu trên tới hố nách, đầu dưới quá khuỷu tay; 01 nẹp bên ngoài, đầu trên quá móm vai, đầu dưới quá khuỷu tay. Băng cố định lại, buộc cánh tay vào người, treo tay nạn nhân ở tư thế cơ năng.

b) Gãy xương cổ tay và cẳng tay phải đặt 2 nẹp: 01 Nẹp bên trong từ nếp khuỷu đến các đầu ngón tay; 01 Nẹp từ móm khuỷu đến đầu các ngón tay. Băng cố định và treo tay ở tư thế bàn tay ngửa.

c) Gãy xương bàn tay và các ngón tay: Đặt miếng đệm ở lòng bàn tay để giữ cho bàn tay ở tư thế bàn tay ngửa lên phía trên, xong dùng nẹp cố định bàn tay. Dùng băng tam giác treo cẳng tay vuông góc với cánh tay.

d) Gãy xương đùi hoặc xương chậu:

- Đặt nạn nhân nằm ngửa;

- Phải đặt 2 nẹp: 01 nẹp phía trong, từ sát bẹn đến dưới mắt cá trong chân; 01 nẹp phía ngoài, từ hố nách đến mắt cá ngoài cẳng chân. Cố định 2 nẹp vào bằng 05 nút buộc, 01 nút trên ổ gầy, 01 nút dưới ổ gầy, 01 nút sát đầu trên nẹp trong, 01 nút sát đầu gối, 01 nút sát cổ chân.

- Sau cùng buộc chân gãy vào chân lành;



- Vận chuyển bằng cáng cứng.

e) Gãy xương cẳng chân:

- Đặt nạn nhân nằm ngửa;

- Phải đặt 2 nẹp: 01 nẹp phía trong, từ giữa xương đùi đến dưới mắt cá trong chân; 01 nẹp phía ngoài, từ giữa xương đùi đến mắt cá ngoài cẳng chân. Cố định chắc 02 nẹp bằng 03 nút buộc, 01 nút trên ổ gãy, 01 nút dưới ổ gãy, 01 nút buộc trên khớp gối, 01 nút sát cổ chân.

- Sau cùng buộc chân gãy vào chân lành;

- Vận chuyển bằng cáng cứng.

f) Gãy xương đòn: Đỡ nạn nhân ngồi, băng kiểu số 8 từ 02 móm vai qua lưng cho lồng ngực ưỡn ra để xương gãy không đâm vào đỉnh phổi; hoặc đặt tay phía xương đòn gãy chéo ngang ngực và buộc bằng băng tam giác, rồi cố định cánh tay với ngực bằng băng cuộn lớn trên băng treo.

g) Gãy xương sườn:

- Nhanh chóng băng vết thương bằng băng dính to bản;

- Dùng băng tam giác đỡ tay bên phía xương sườn gãy;

- Xử trí vết thương lồng ngực nếu có;

- Chuyển nạn nhân trong tư thế ngồi tựa về phía bên đau bằng cáng cứng.

h) Tổn thương cột sống hoặc xương cổ:

- Nếu nạn nhân thở yếu hoặc ngừng thở, phải hỗ trợ cho nạn nhân thở lại ngay;

- Trấn an nạn nhân, động viên nạn nhân không cử động khi đang được sơ cấp cứu;

- Tiến hành bất động cột sống cổ bằng nẹp cổ cứng trước khi vận chuyển;

- Chuyển nạn nhân trên cáng cứng, cố định nạn nhân vào cáng tại các vị trí: ngang trán, ngang cằm, ngang ngực chéo chữ X, ngang hông, ngang hai đùi, ngang gối, ngang cẳng chân, và cuối cùng buộc hai chi vào nhau ở phía bàn chân theo kiểu số 8;

- Bất động cột sống ngực, lưng và thắt lưng. Đa số các trường hợp chấn thương vùng ngực, lưng - thắt lưng và thắt lưng không cần phải bất động bằng nẹp ngay tại hiện trường. Nạn nhân cần được đặt lên một miếng ván cứng và cố định vào cáng khi di chuyển.

- Một số lưu ý trong sơ cấp cứu ban đầu và những việc không nên làm đối với chấn thương cột sống:

(i) Không di chuyển nạn nhân ở nơi phát hiện khi họ chưa được sơ cứu, trừ khi nạn nhân đang ở trong hiện trường nguy hiểm;

(ii) Không khiêng, vác nạn nhân khi họ chưa được cố định trên cáng cứng hoặc vật dụng tương tự thay thế;

(iii) Không vận chuyển nạn nhân trên cáng mềm, hay cố định nạn nhân trên cáng bằng băng thun có độ co giãn, vì như vậy sẽ làm tổn thương nặng thêm;

(iiii) Không thao tác mạnh bạo, vội vàng để tránh gây thêm những tổn thương khác cho nạn nhân.

lt

i) Sơ cứu vết thương ngực:

- Đối với vết thương thành ngực đơn thuần, vết thương nhỏ: Dùng băng, băng kín vết thương;

- Đối với vết thương lớn, thấy khí phì phò qua vết thương khi bệnh nhân thở. Tiến hành nút gạc để bịt kín: Đặt một miếng gạc to đã mở rộng vào sâu trong vết thương, sao cho các mép gạc thò ra ngoài, rồi nhét một số gạc dài vào trong cho chặt, sau đó đặt thêm gạc bên ngoài lồng ngực rồi băng lại;

- Đặt nạn nhân ở tư thế nửa nằm nửa ngồi.

j) Sơ cứu vết thương bụng:

- Nếu vết thương không thấy lòi ruột ra ngoài thì sát khuẩn xung quanh vết thương rồi băng lại;

- Nếu vết thương có lòi ruột ra ngoài thì không được nhét ruột vào ổ bụng. Dùng một bát hoặc ca sạch úp lên hoặc tạo vòng khayên đặt trên vị trí ruột lòi ra ngoài sau đó băng lại;

- Chuyển nạn nhân về tuyến trên điều trị nhanh nhất.

3. Công tác vận chuyển người bị tai nạn trong lò hoặc ngoài mặt bằng thực hiện theo Quyết định số 1302/QĐ-TVD-AT ngày 22/6/2023 của Giám đốc công ty.

Điều 11. Hiến máu cấp cứu công nhân bị tai nạn tại các bệnh viện

1. Trạm y tế

a) Căn cứ vào ngân hàng nhóm máu của CBCN trong Công ty đã được tổng hợp và theo dõi, tổng hợp báo cáo Giám đốc công ty huy động số người tham gia hiến máu một cách nhanh để có đủ đơn vị máu cần thiết phục vụ cho việc điều trị, cấp cứu bệnh nhân.

b) Thống kê chi tiết, cụ thể và giao cho Đoàn thanh niên Công ty quản lý để chủ động trong việc vận động, huy động khi cần thiết hiến máu cấp cứu.

2. Đoàn thanh niên

a) Chủ động, huy động CBCN hiến máu cấp cứu khi cần thiết theo ngân hàng máu đã phân loại.

b) Phối hợp với các phòng ban chức năng đưa CBCN được huy động đến nơi cần hiến máu cấp cứu.

c) CBCN tham gia hiến máu cấp cứu: Được nghỉ 01 ngày sau hiến máu và Công ty trả lương 500.000 đồng; ngoài ra căn cứ vào thực tế Công ty xem xét khen thưởng, hỗ trợ với mức từ 500.000 đồng -:- 1.000.000 đồng/người, nguồn chi từ quỹ Khen thưởng, Phúc lợi Công ty.

3. Văn phòng: Bố trí phương tiện và phối hợp để chủ động đưa CBCN tham gia hiến máu cấp cứu nhanh nhất.

Điều 12. Cấp cứu và chế độ thăm hỏi

1. Trạm Y tế: Khi có công nhân bị tai nạn lao động nặng phải đi cấp cứu ở các bệnh viện tuyến trên thì Trưởng Trạm Y tế báo cáo Phó Giám đốc đời sống liên hệ cấp cứu kịp thời ở những bệnh viện tốt nhất, nhanh nhất.

2. Phòng AT là cơ quan thường trực theo dõi, nắm bắt họ tên công nhân bị tai nạn để lập hồ sơ báo cáo theo quy định.



3. Phòng TCLĐ (bộ phận chế độ) báo cáo Giám đốc và thành lập đoàn đến thăm hỏi, động viên công nhân bị tai nạn; thành phần đoàn gồm:

- Giám đốc Công ty hoặc phó Giám đốc được ủy quyền;
- Cán bộ đại diện cơ Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh;
- Cán bộ phòng TCLĐ, phòng AT, Phòng KB, phân xưởng Đời sống, phân xưởng Phục vụ và Thủ trưởng đơn vị có công nhân bị tai nạn;
- Nhân viên y tế - Trạm Y tế Công ty.

4. Quà thăm hỏi động viên công nhân tai nạn nặng; Áp dụng theo Quyết định số 2500/QĐ-TVD ngày 05/12/2022 của Giám Đốc Công ty về việc chế độ thăm hỏi và quà tặng đối với CBCN trong công ty; Quyết định số 3632/ QĐ-TVD-TCLĐ, ngày 27/9/2018 của Giám Đốc Công ty về việc Quản lý và sử dụng quỹ tương trợ đối với CBCN trong công ty.

a) Trường hợp công nhân bị TNLĐ nặng không tự chăm sóc cho bản thân, sinh hoạt hàng ngày phải cần có sự hỗ trợ thì phân xưởng cử 01 công nhân chăm sóc, thời gian chăm sóc cụ thể do đơn vị/gia đình đề nghị và có xác nhận của Trạm Y tế công ty. Tiền lương của người đi chăm nuôi Công ty thông qua bảng thanh toán lương sản phẩm hàng tháng của phân xưởng, mức trả theo quy định dưới đây nhân với số ngày theo lịch:

- Đối với các phân xưởng khai thác đào lò: 650.000 đồng/ngày (*tương ứng với mức lương theo vị trí làm việc Công nhân khai thác theo quyết định 1387/QĐ-TKV chia cho 30 ngày*);

- Đối với các phân xưởng Vận tải hầm lò, Thông gió: 450.000 đồng/ngày (*tương ứng với mức lương theo vị trí làm việc thợ cơ điện vận hành thiết bị theo quyết định 1803/QĐ-TKV chia cho 30 ngày*);

- Đối với các đơn vị còn lại: 350.000 đồng/ngày (*tương ứng với mức lương theo vị trí làm việc công nhân vận hành thiết bị sàng tuyển theo quyết định 1387/QĐ-TKV chia cho 30 ngày*).

b) Trường hợp đặc biệt, người bị TNLĐ mà không tự thực hiện sinh hoạt hàng ngày mà phải cần người hỗ trợ thì phân xưởng cử người chăm sóc tối đa không quá 1 năm; căn cứ vào điều kiện thực tế, trường hợp cụ thể do Giám đốc công ty Quyết định.

4. Trạm y tế

a) Thành lập 01 tổ chăm sóc công nhân bị tai nạn cấp cứu bao gồm: Trạm Y tế - Tổ trưởng; Quản đốc phân xưởng có người bị tai nạn - Tổ phó; Phòng AT, Đại diện Công đoàn, Phòng TCLĐ và Văn phòng - Ủy viên;

b) Cử người chăm sóc, bám sát diễn biến của các trường hợp nặng để điều trị một các hiệu quả để bệnh nhân phục hồi sức khỏe một cách nhanh nhất;

c) Khi đi chăm sóc bệnh nhân mà có các chi phí phát sinh thì phải có hóa đơn chứng từ theo quy định về thanh toán với Công ty (bao gồm chi phí phí ăn, nghỉ, tàu xe đi lại); trường hợp không có hóa đơn thì phải báo cáo Giám đốc công ty trước khi thực hiện và tổng hợp đề nghị chi từ Quỹ hợp pháp của Công ty.

5. Phòng KT

Ut

a) Hướng dẫn đơn vị làm các thủ tục để giải quyết ứng tiền kịp thời phục vụ cho công nhân tai nạn lao động cấp cứu.

b) Hướng dẫn phân xưởng/Trạm Y tế hoàn thiện các chứng từ thu, chi, làm các thủ tục thanh toán theo đúng quy định, kể cả chi phí của người chăm nuôi và nhân viên y tế đi chăm sóc;

6. Phòng ĐK:

a) Bố trí xe trực tại cửa lò để cấp cứu công nhân bị tai nạn và chuyển công nhân bị tai nạn đến nơi cấp cứu tuyến trên theo yêu cầu của nhân viên ý tế;

b) Giao công nhân lái xe cấp cứu của phòng mình đồng thời phối hợp nhân viên y tế bám sát người lao động bị tai nạn trong quá trình đi cấp cứu.

7. Văn phòng: Bố trí xe để lãnh đạo công ty thăm hỏi động viên công nhân bị tai nạn lao động, cấp cứu kịp thời.

8. Phòng TCLĐ

a) Trên cơ sở quy định của pháp luật, quy định của Công ty tính toán chế độ đối với người bị nạn đảm bảo tốt nhất; thanh toán tiền lương, phụ cấp cho công nhân Phân xưởng tham gia ứng cứu hoặc chăm sóc công nhân bị tai nạn cấp cứu theo đề nghị của phân xưởng tháng đó.

b) Hướng dẫn đơn vị để thăm hỏi gia đình, cho phí chăm sóc công nhân bị tai nạn lao động cấp cứu trong điều kiện tốt nhất có thể.

9. Đối với các phân xưởng

c) Lập văn bản đề nghị cử người đi chăm nuôi (nếu có), chấm công, thanh toán tiền lương người chăm sóc công nhân tai nạn lao động theo quy định;

b) Quản đốc hoặc Chủ tịch công đoàn bám sát và theo dõi người bị tai nạn lao động của phân xưởng.

a) Cử người phối hợp cùng gia đình bệnh nhân trong việc chăm sóc công nhân tai nạn thật khoa học, hiệu quả. Hoàn thiện các thủ tục thanh toán tiền điều trị với các cơ sở y tế đảm bảo đúng thủ tục kế toán

Chương IV

GIẢI QUYẾT HẬU QUẢ SỰ CỐ KHI XẢY RA TAI NẠN CHẾT NGƯỜI

Điều 13. Thông tin, báo cáo

1. Khi có tai nạn lao động chết người, sự cố loại I, loại II thì Phòng AT có trách nhiệm tham mưu xây dựng khai báo nhanh với Lãnh đạo Công ty để báo cáo với các cơ quan điều tra theo quy định của Nhà nước; chủ trì tiếp đón và thông báo các phòng ban, đơn vị, cá nhân có liên quan làm việc với cơ quan điều tra.

2. Khi có lệnh của Giám đốc công ty Phòng KB có nhiệm vụ báo cáo và tiếp đón: Công an, Viện kiểm sát để điều tra hiện trường theo luật định.

3. Phó Giám đốc phụ trách an toàn cùng Công đoàn, phòng KB, Phòng AT cùng các phòng ban liên quan để tham gia cùng đoàn điều tra tai nạn của Sở LĐTBXH, Thanh tra an toàn TKV tại hiện trường (theo Quyết định số 513/QĐ-TVD-AT ngày 10/5/2019 và Quyết định số 1444/QĐ-TVD-AT ngày 28/8/2020 của Giám đốc Công ty)).

lt

Điều 14. Phân công nhiệm vụ giải quyết hậu quả

1. Phó Giám đốc phụ trách Đời sống:

- Chủ trì, chỉ đạo các thủ trưởng đơn vị KB, Trạm y tế, Văn phòng, KT, Phục vụ bố trí nhân lực, kinh phí, vật tư thiết bị để giải quyết các công việc liên quan đến người bị tai nạn và gia đình người bị tai nạn lao động đảm bảo hiệu quả.

- Trực tiếp và mời đại diện Đảng ủy, Công đoàn chỉ đạo Phòng TCLĐ, Văn phòng bố trí làm việc với gia đình có người bị tai nạn để chuẩn bị công việc hiếu;

2. Ban Giám đốc, Công đoàn, Đoàn thanh niên các phòng ban, cùng phân xưởng có công nhân tai nạn phối hợp với gia đình để phân công và giải quyết công việc cụ thể cho đến khi kết thúc việc hiếu.

3. Đại diện Đảng ủy, Công đoàn, Phó giám đốc được phân công cùng Văn phòng đón tiếp khách các cơ quan đoàn thể đến làm việc và chia sẻ cho đến khi kết thúc giải quyết sự cố tai nạn.

4. Phó Giám đốc được phân công cùng Văn phòng phụ trách tiếp đón và phát ngôn báo chí.

5. Thành lập đoàn Công ty đi viếng, bố trí người tham gia lễ truy điệu tiễn đưa người bị tai nạn gồm: Đại diện Đảng ủy, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, các Trưởng phòng ban, cán bộ cơ quan Văn phòng (số lượng cụ thể do Văn phòng báo cáo và phân công).

6. Trang phục đi viếng bắt buộc:

- Kể cả tham gia các đám hiếu khác do Công ty thành lập đoàn (cá nhân chuẩn bị) Nam: Mùa hè, thu Quần sẫm màu, áo trắng dài tay, cavat đen (mùa đông: Comple sẫm màu), cavat đen; Nữ: Quần sẫm màu, áo trắng dài tay.

- Mức viếng: Vận động mỗi CBNV làm việc tại Trụ sở Công ty thăm hỏi ít nhất 50.000đ/người và đóng theo đơn vị để viếng.

7. Trong thời gian Công ty có tai nạn nghiêm trọng, tất các phòng ban, đơn vị không tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao trong 1 tuần kể từ ngày có tai nạn.

Điều 15. Thành lập Tổ phục vụ tang lễ công nhân bị tai nạn

1. Công đoàn Công ty - Tổ trưởng.

2. Phòng TCLĐ - Tổ phó là Phó phòng Chế độ chính sách và cử 01 nhân viên tác nghiệp đơn vị, 01 nhân viên y tế (chuẩn bị tiền và thuốc phục vụ trong quá trình tổ chức tang lễ.

3. Đoàn Thanh niên Công ty - Thành viên là Phó Bí thư và cử 03 đoàn viên.

4. Phòng KB - Thành viên là Phó phòng và cử 04 công nhân mặc bộ trang phục bảo vệ thực hiện nhiệm vụ dẫn lễ viếng, vòng hoa của các đoàn đến viếng và phục vụ tang lễ tại gia đình nhà hiếu.

5. Phân xưởng Đời sống - Thành viên là Phó quản đốc và cử 02 công nhân phối hợp cùng gia đình tiếp nước, ăn uống.

6. Phân xưởng Phục vụ - Thành viên là Phó quản đốc và cử 02 công nhân làm nhiệm vụ ghi phiếu viếng, chuyển phiếu viếng.

7. Lãnh đạo phân xưởng có CBCN tai nạn - Thành viên và cử ít nhất 8 công nhân trang phục thợ mỏ chỉnh tề túc trực trong lễ truy điệu.

Ut

8. Các CBCNV có mặt tại đám hiếu phải tham dự lễ truy điệu và xếp 2 hàng đứng tiền đưa đồng đội về nơi an nghỉ cuối cùng.

Điều 16. Thành lập Tổ giải quyết chế độ và đề xuất của gia đình

1. Phó Giám đốc kinh tế đời sống - Tổ trưởng chủ trì, chỉ đạo;
2. Chủ tịch Công đoàn công ty - Tổ phó cùng phối hợp;
3. Trưởng phòng TCLĐ - Tổ phó thường trực;
4. Trưởng phòng AT - Thành viên;
5. Quản đốc phân xưởng Phục vụ - Thành viên;
6. Thủ trưởng, Chủ tịch công đoàn đơn vị có TNLĐ - thành viên;
7. Và một số CBCNV khác (nếu cần) theo chỉ đạo của Tổ trưởng.

Điều 17. Tổ chức rút kinh nghiệm sau sự cố và công tác ƯCSC-TKCN

1. Phó Giám đốc phụ trách công tác an toàn bố trí thời gian hợp lý (yêu cầu sớm nhất) để đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác cứu nạn, cứu hộ và giải quyết sự cố.

2. Phòng ĐK: Chủ trì cập nhật, báo cáo quá trình cứu nạn, cứu hộ và có đánh giá kết quả ưu điểm, tồn tại cần rút kinh nghiệm; đề xuất khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cứu nạn, cứu hộ.

Điều 18. Chế độ CBCNV khi tham gia công tác ƯCSC-TKCN

1. Trường hợp Công ty huy động người lao động của các đơn vị tham gia công tác ƯCSC-TKCN thì được Công ty tiền lương, mức trả cụ thể do Phòng TCLĐ báo cáo đề xuất trình Giám đốc công ty duyệt;

2. Trong quá trình tham gia ƯCSC-TKCN các cá nhân được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định của Công ty.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng đơn vị trong toàn Công ty có trách nhiệm phổ biến nội dung quy định này đến toàn thể CBCNV trong đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh quy định này.

2. Quy định trách nhiệm và trình tự thực hiện công việc trong công tác ứng cứu, giải quyết sự cố và tìm kiếm cứu nạn theo Quy định này áp dụng đối với cả người lao động của công ty khác đang làm việc tại hiện trường sản xuất Công ty theo Hợp đồng.

3. Trong quá trình thực hiện mà các văn bản, quy định được viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung ban hành sau ngày ban hành Quy định này thì các nội dung trong quy định này mặc nhiên áp dụng theo các nội dung mới được sửa đổi, bổ sung của văn bản đó.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung nào chưa phù hợp hoặc có phát sinh thì Thủ trưởng đơn vị báo cáo Giám đốc công ty bằng văn bản (qua phòng TCLĐ) để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

Ut